

sách cho giáo dục từ nhiều nguồn đặc biệt trong nhân dân và các tổ chức tư nhân.

Hai là, mâu thuẫn giữa sự tồn tại tư duy cũ, sự hạn chế của giảng viên và việc học tập thiếu tự giác của sinh viên với yêu cầu phải cải cách giáo dục và hội nhập vào nền giáo dục toàn cầu. Ai cũng biết mâu thuẫn này phải được khắc phục nhanh chóng trong những năm tới nhưng đáng tiếc thay hành động của chúng ta lại diễn ra một cách "yếu ớt", thậm chí còn "bình chân như vại" bởi nhiều lý do khác nhau, trong đó có cơ chế tuyển dụng, phân loại đánh giá còn nhiều bất hợp lý.

Ba là, nguy cơ giãn rộng khoảng cách trong giáo dục. Theo đánh giá của nhiều nhà khoa học, Việt Nam hiện nay chậm hơn so với Trung Quốc khoảng 10 năm, với các nước NICs từ 20-30 năm trên các mặt trong đó bao gồm cả giáo dục. Có thể tìm thấy những nguyên nhân cơ bản sau:

- Giáo trình chậm đổi mới, nhất là các môn học mới gắn với kinh tế thị trường, đây là những tài liệu biên dịch, sao chép và chỉnh sửa ở mức độ tối thiểu từ nguồn tài liệu nước ngoài.

- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu còn lạc hậu và thiếu thốn (thiết bị giảng dạy cũ, thư viện chật hẹp, hệ thống mạng chưa phổ cập...).

- Phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, nặng về truyền đạt và nghiên cứu học thuật, thiếu những ứng dụng thực tiễn và hoạt động ngoại khóa thiết thực với chuyên môn đào tạo.

- Do ảnh hưởng của quan điểm giáo dục toàn diện, quá chú trọng tới chiều rộng còn chiều sâu chưa đạt độ cần thiết.

- Khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn cuộc sống còn cách biệt khá lớn, hiệu quả của giáo dục chưa cao...do ảnh hưởng của tư duy cũ và những hạn chế vốn có nên tut hậu là nguy cơ có thật.

Để hội nhập thành công, Việt Nam cần tiếp tục chính sách đối ngoại đa phương, giảm và tiến tới xoá bỏ bảo hộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đổi mới tư duy về công tác cán bộ để hình thành nguồn nhân lực mới có khả năng thích ứng với yêu cầu của hội nhập, muốn vậy cần tiếp cận với sự chuyển dịch yêu cầu của giáo dục theo hướng: chuyển từ giáo dục kiến thức sang giáo dục kiến thức, kỹ năng, ứng xử trong chu kỳ đổi mới kiến thức chỉ từ 3-5 năm ■

Chào năm 2002

Chào mùa xuân công nghiệp hóa

PGS.TS. NGUYỄN SINH CÚC

Khi tờ lịch cuối cùng của năm 2001 được bóc đi và tờ lịch đầu tiên của năm 2002 với màu đỏ tươi rực rỡ khoe sắc thắm, cũng là lúc những tia nắng vàng báo hiệu mùa xuân thứ 2 của thiên niên kỷ mới, mùa xuân công nghiệp hóa bắt đầu. Tiễn biệt năm cũ và đón chào năm mới, đất nước ta lại đón một mùa xuân mới tràn đầy niềm vui và rất đỗi tự hào về những đổi thay, những thành tựu phát triển kinh tế xã hội trong năm đầu của thiên niên kỷ mới.

Hàng loạt công trình mới

Kết thúc năm 2001, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế xã hội của nước ta và nhiều địa phương đều đạt và vượt kế hoạch và cao hơn năm 2000, rõ nhất là công nghiệp; kinh tế tăng trưởng 7% (riêng công nghiệp đóng góp 3,8%), thu ngân sách vượt dự toán gần 7% và tăng 9% so năm 2000. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Trong cơ cấu GDP, công nghiệp 38%, dịch vụ 39% và nông nghiệp 23% so với 36,6%; 39% và 34% năm 2000. Việc giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp trong GDP năm 2001 đánh dấu sự thành công bước đầu của đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo tinh thần Đại hội* /III và IX của Đảng.

Có được sự chuyển đổi đó trước hết và chủ yếu là do các ngành, các địa phương triển khai Nghị quyết Đại hội IX của Đảng

đã có nhiều chủ trương và giải pháp đồng bộ để vừa phát triển sản xuất vừa chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với yêu cầu của TW và điều kiện của ngành, địa phương, trong đó nổi bật nhất là ngành công nghiệp. Với tốc độ tăng trưởng 14,5%, không những vượt mức kế hoạch Quốc hội đề ra (13 - 14%) mà còn xuất hiện một xu hướng mới: công nghiệp ngoài quốc doanh tăng trưởng ngoạn mục 19,9% do tác động tích cực của Luật doanh nghiệp và các chính sách của Nhà nước ban hành trong năm 2000 và 2001. Chính sách khuyến khích các xí nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp nông thôn, ngành nghề truyền thống đã phát huy tác dụng tích cực trong việc khơi dậy tiềm lực vốn để đầu tư cho công nghiệp.

Hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài cũng hướng vào phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa; 79% số dự án và 82% số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong năm 2001 tập trung vào ngành công nghiệp. Nguồn vốn trong nước của TW, địa phương và của các doanh nghiệp, các hộ gia đình đầu tư vào công nghiệp và cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp cũng tăng hơn các năm trước. Cơ cấu đầu tư đã chuyển mạnh sang đầu tư chiều sâu, đổi mới máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ nên vừa tạo thêm năng lực sản xuất mới, vừa hiện đại hóa quy trình công nghệ để giảm chi phí, tăng chất lượng sản phẩm và sự cạnh tranh của hàng công nghiệp VN.

Hàng loạt công trình mới được đưa vào sử dụng làm tăng năng lực sản xuất ngành công nghiệp và làm đẹp thêm cảnh quan đất nước: thủy điện Yaly, Hàm Thuận, Đamy, nhiệt điện Phả Lại, tua bin khí Phú Mỹ I, duỗi hơi 306 -2 Bà Rịa, đường dây tải điện 500 KV Pleiku - Phú Lâm, mở rộng gang thép Thái Nguyên, phân đạm Hà Bắc, cao su Đà Nẵng, cao su Sao Vàng, dệt nhuộm Đà Nẵng, nhà máy sợi Huế, khu công nghiệp dệt may phố Núi

(Hưng Yên), dệt Thăng Lợi, Phong Phú, Nha Trang, giấy Bãi Bằng, bột giấy Kon Tum, Bia Hà Nội, bia Sài Gòn, bia Cần Thơ, sữa Cần Thơ.v.v...gần 70 khu công nghiệp đã được xây dựng khắp mọi miền đất nước tập trung thu hút hàng nghìn dự án đầu tư trong nước và nước ngoài đã và đang tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

Đứng vững trên thị trường

Đến nay, chúng ta có quyền tự hào chính đáng vì đã có 300 doanh nghiệp được cấp chứng chỉ ISO 9000 và có gần 100 mặt hàng được người tiêu dùng ưa thích, bình chọn là hàng VN chất lượng cao, nhiều sản phẩm được giải thưởng chất lượng cao trong nước và quốc tế. Một số ngành và sản phẩm công nghiệp mới với kỹ thuật cao đã ổn định quy mô sản xuất và tăng trưởng khá trong năm nay: điện tử và tin học tăng 51%, máy thu hình các loại tăng 16,9%...

Để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, các ngành nông nghiệp xây dựng và hoạt động thương mại tiếp tục đổi mới cơ cấu sản xuất, dịch vụ theo hướng gắn với công nghiệp. Chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi như phát triển cây bông vải, cây thuốc lá, cây nguyên liệu giấy, cây có dầu, nuôi bò sữa, nuôi tôm sú, đánh bắt cá xa bờ, dịch vụ trên bờ, mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản. Sản lượng tôm năm 2001 tăng 30%, giá trị sản xuất thủy sản tăng 15,5%, xuất khẩu thủy sản đạt gần 1,8 tỷ USD tăng 25% so năm 2000...là những yếu tố vật chất góp phần đưa tốc độ tăng trưởng công nghiệp chế biến thủy sản năm nay lên 26,7%, toàn ngành công nghiệp thực phẩm tăng 44,2%...

Nhờ tăng trưởng cao, phát triển toàn diện cả lượng và chất nên ngày nay sản phẩm công nghiệp *Made in VN* không chỉ đủ sức thỏa mãn mọi nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn đứng vững trên thị trường nhiều nước và vùng lãnh thổ, kể cả Mỹ và EU, Nhật Bản. Tổng giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu năm nay đã đạt gần 11 tỷ USD, chiếm 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và tăng hơn 8% so với năm 2000. Dù người khó tính đến đâu cũng phải thừa nhận thực tế sản phẩm công nghiệp VN năm 2001 nhiều về số lượng, đa dạng về chủng loại, đẹp về mẫu mã, bao bì, chất lượng cao hơn và giá cả thấp hơn nhiều so với trước. Nhờ vậy, đời sống vật chất và tinh thần của người dân cũng



được nâng lên: tỷ lệ số hộ có máy thu hình màu, tủ lạnh, xe gắn máy và cả máy điều hòa nhiệt độ, máy giặt...tăng nhanh. Cơ cấu thu nhập và chi tiêu của người dân đã bước đầu chuyển theo hướng công nghiệp hóa, văn minh hơn kể cả ở những vùng nông thôn. Tỷ lệ hộ nông thôn có điện đã đạt trên 75% năm nay so với 58% của năm 1994, trên 80% số xã có điện lưới quốc gia...là minh chứng rõ ràng.

Tuy trước mắt sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn còn nhiều khó khăn và thách thức do những tác động khách quan và điều kiện chủ quan đem lại, song những thành tựu và tiến bộ đạt được trong 15 năm đổi mới và nhất là năm 2001 đã mở ra triển vọng tốt đẹp cho các năm tiếp theo.

Không ít thách thức phía trước

Bước vào năm 2002, năm thứ 2 của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và chiến lược 10 năm 2001 - 2010, sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước sẽ có nhiều cơ hội và không ít thách thức. Để tạo bước đột phá cho chiến lược tăng tốc nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp hóa, Đảng và Nhà nước sẽ đầu tư nhiều hơn để triển khai hàng loạt dự án lớn của ngành công nghiệp: đuôi hơi Phú Mỹ 2: 1, mở rộng nhiệt điện than Na Dương, Cao Ngạn, Uông Bí mở rộng, Cẩm Phả, nhiệt điện Ô Môn, Thủy điện Đại Ninh, Se San 3, Na Hang, đường dây 500 KV Phú Mỹ - Nhà Bè, Pleiku - Dung Quất - Đà Nẵng, các dự án sắt Thạch Khê, thép cán nguội Phú Mỹ, sản xuất phân DAP, đạm từ than Bắc Giang, khí - điện - đạm Phú Mỹ,

khí - điện - đạm Cà Mau, giấy Thanh Hóa, Bắc Cạn, Lâm Đồng, Bo Xít Lâm Đồng, kẽm Thái Nguyên, đồng Sinh Quyền, các công trình BOT tua bin khí Phú Mỹ 2 : 2, Phú Mỹ 3, thủy điện Cà Đơn và tua bin khí Cà Mau...

Cùng với hàng loạt công trình mới, hiện đại được mọc lên, nhiều cơ sở công nghiệp hiện có sẽ được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại hóa để nâng cao sức cạnh tranh, sẵn sàng hội nhập với khu vực và thế giới trong các năm tới. Thế và lực mới của quá trình công nghiệp hóa của nước ta đã, đang và sẽ được củng cố và nâng cao, đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và vững chắc đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ. Những thành tựu và tiến bộ đạt được trong các năm qua và nhất là năm 2001 là hành trang để cả nước bước vào năm 2002 với triển vọng tốt đẹp và thành tựu lớn hơn của sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước theo mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn và thách thức, tận dụng thời cơ, phát huy nội lực của mọi thành phần kinh tế trong nước, thu hút mạnh nguồn đầu tư nước ngoài nhất định chúng ta sẽ thực hiện vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2002 do Quốc hội đề ra, tạo tiền đề và điều kiện đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Đất nước đã vào xuân - mùa xuân thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, mùa xuân mở đầu thời kỳ tăng tốc của sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà ■